

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 6 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và bà Vũ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tần Sử M, sinh năm 1995.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Mậu, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn Lâm Sinh, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Phúc V, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2025; bản tự khai ngày 07 tháng 5 năm 2025; quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tần Sử M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Đặng Phúc V tự nguyện về chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2012, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 30/10/2013, anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng chị về chung sống với nhau khi còn quá trẻ, vợ chồng không có công việc ổn định nên không có kinh tế để trang trải trong cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, vợ chồng chị thường xuyên xảy

ra xích mích, cãi chửi lẫn nhau, anh chị không thống nhất với nhau trong phát triển kinh tế hàng ngày, tính cách sống của anh chị quá khác biệt, mỗi người một suy nghĩ trong cách nuôi dạy con cái nên lâu dần ảnh hưởng đến tâm lý của con và cuộc sống hạnh phúc của gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cũng chính vì lý do đó nên tình cảm vợ chồng chị dần dần phai nhạt. Đến tháng 4 năm 2023, chị M1 đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã L sinh sống; hiện nay anh chị không còn chung sống với nhau cũng như không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa, việc ai người đó làm. Thực tế từ tháng 4/2023 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị M1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Phúc V để sớm đảm bảo cuộc sống cho bản thân chị.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị M và anh V chỉ có hai con chung là cháu Đặng Thu P, sinh ngày 04/11/2012 và cháu Đặng Văn B, sinh ngày 10/6/2014. Hiện nay hai cháu đang chung sống cùng với anh V. Khi ly hôn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đặng Phúc V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn B; giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thu P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Chị M là lao động tự do, công việc chính là đi làm thuê, thu nhập được 5.000.000 đồng/tháng; hiện nay chị M ở cùng với bố mẹ đẻ có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con khi ly hôn. Chị M đã có đất để làm nhà ở, có đủ điều kiện để tự làm nhà ra ở riêng, có ruộng nương để canh tác tại thôn L, xã L, huyện V nên hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, chị M và anh V có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn chị M đề tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Trong thời gian chung sống, chị M và anh V không vay nợ ai, không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Đối với bị đơn anh Đặng Phúc V: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh Đặng Phúc V nhưng anh Đặng Phúc V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tẩn Sử M; không có mặt theo giấy triệu tập, không đến Tòa án giải quyết vụ án, vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa; từ chối nhận văn bản của Tòa án.

3. Ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Đặng Thu P trình bày cháu có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn; cháu Đặng Văn B trình bày, nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn thì cháu ở với bố hoặc mẹ cháu đều được.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Thẩm quyền thụ lý vụ án, mối quan hệ tranh chấp đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 16 Điều 70 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Sử M được ly hôn với anh Đặng Phúc V.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thu P, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Tẩn Sử M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Đặng Văn B, sinh ngày 10/6/2014 cho anh Đặng Phúc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Tẩn Sử M và anh Đặng Phúc V, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Tẩn Sử M yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Đặng Phúc V có địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tẩn Sử M và anh Đặng Phúc V là hợp pháp. Chị M và anh V tự nguyện về chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2012, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 30/10/2013, anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai. Anh

chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng chị về chung sống với nhau khi còn quá trẻ, vợ chồng không có công việc ổn định nên không có kinh tế để trang trải trong cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra xích mích, cãi chửi lẫn nhau, anh chị không thống nhất với nhau trong phát triển kinh tế hàng ngày, tính cách sống của anh chị quá khác biệt, mỗi người một suy nghĩ trong cách nuôi dạy con cái nên lâu dần ảnh hưởng đến tâm lý của con và cuộc sống hạnh phúc của gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cũng chính vì lý do đó nên tình cảm vợ chồng chị dần dần phai nhạt. Đến tháng 4 năm 2023, chị M đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã L sinh sống; anh chị không còn chung sống với nhau cũng như không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa, việc ai người đó làm. Thực tế từ tháng 4/2023 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng chị M đã được thôn P, thôn L, xã L, huyện V xác nhận. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Phúc V để sớm đảm bảo cuộc sống cho bản thân chị. Đối với anh Đặng Phúc V đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị M mà bỏ mặc, thờ ơ trước tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tẩn Sử M được ly hôn với anh Đặng Phúc V.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị M và anh V chỉ có hai con chung là cháu Đặng Thu P, sinh ngày 04/11/2012 và cháu Đặng Văn B, sinh ngày 10/6/2014. Hiện nay hai cháu đang chung sống cùng với anh V. Khi ly hôn, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đặng Phúc V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Văn B; giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đặng Thu P cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu P1 có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn, cháu B trình bày nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ đều được.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy anh V là lao động tự do, công việc chính là trồng trọt, chăn nuôi thu nhập được 5.000.000 đồng/tháng; tại địa phương mức nuôi dưỡng các con chung của anh chị là 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Chị M giao nộp đơn đề nghị có xác nhận của trưởng thôn P, xã L, huyện V xác nhận chị M là lao động tự do, thu nhập được 5.000.000 đồng/tháng, chị M có chỗ ở ổn định, có đất đai để ở và canh tác. Anh chị đều đủ điều kiện nuôi con khi ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu P cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu B cho anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đương sự

không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Tần Sử M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tần Sử M và anh Đặng Phúc V. Quan hệ hôn nhân của chị Tần Sử M và anh Đặng Phúc V chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Đặng Thu P, sinh ngày 04/11/2012 cho chị Tần Sử M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Đặng Văn B, sinh ngày 10/6/2014 cho anh Đặng Phúc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Tần Sử M và anh Đặng Phúc V, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Tần Sử M phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004182475 ngày 07/3/2025 nộp trên cổng dịch vụ công quốc gia (Biên lai số: 0004277 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai thu từ lệnh thanh toán đến ngày 20/5/2025. Chị Tần Sử M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã L,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Chiềng Ken,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Nàn Sán
và UBND xã Quan Hồ Thần,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

